

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

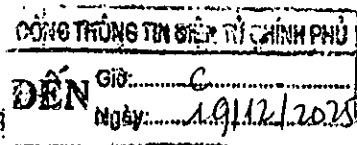
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2756/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ

Thành lập Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ bao gồm các thành viên sau đây:

- Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Phó Chủ tịch thường trực: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Phó Chủ tịch gồm: Thứ trưởng Bộ Công Thương, Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

4. Ủy viên:

- Đại diện lãnh đạo các Bộ: Ngoại giao, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Công an.

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng, Điện Biên, Sơn La, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Phòng và Quảng Ninh.

- Lãnh đạo các Cục: Quản lý tài nguyên nước, Môi trường, Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai, Thủy sản và Kiểm ngư, Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Quản lý đất đai, Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp thuộc Bộ Công Thương và Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng thuộc Bộ Xây dựng.

5. Đại diện lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và một số tổ chức khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước có quy mô lớn hoặc có tác động lớn tới nguồn nước của lưu vực sông; các nhà khoa học, các chuyên gia; các tổ chức chính trị xã hội được mời tham gia cuộc họp của Ủy ban hoặc các tiểu ban khi cần thiết.

6. Các Tiểu ban: Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ có Tiểu ban lưu vực sông Nhuệ - Đáy, Tiểu ban lưu vực sông Cầu và Tiểu ban lưu vực sông Bắc Hưng Hải.

7. Tùy thuộc vào tính chất đặc thù của từng lưu vực, Chủ tịch Ủy ban xem xét, quyết định việc thành lập Tiểu ban lưu vực sông khi cần thiết.

Điều 2. Vị trí và chức năng

Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ là tổ chức phối hợp liên ngành, giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối, giám sát hoạt động bảo vệ, điều hòa, phân phối nguồn nước, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường lưu vực sông, việc phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra và tham gia, phối hợp giải quyết các vấn đề có tính liên ngành, liên vùng, liên địa phương trên các lưu vực sông liên tỉnh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ có nhiệm vụ thực hiện điều phối, giám sát hoạt động bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình, lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng và các lưu vực sông ven biển Quảng Ninh, bao gồm:

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành, liên quốc gia liên quan đến tài nguyên nước trên các lưu vực sông phụ trách, cụ thể như sau:

a) Thực hiện theo dõi, giám sát, điều phối và đề xuất cơ quan có thẩm quyền phương án giải quyết các hoạt động liên quan đến tài nguyên nước, bao gồm:

- Các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông;

- Điều hòa, phân phối, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông và ngưỡng khai thác nước dưới đất; điều hòa, phân phối tài nguyên nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước trên lưu vực sông;

- Xây dựng, vận hành đập, hồ chứa và các công trình điều tiết nước trên sông; dự án chuyển nước và các công trình khai thác nước quy mô lớn, quan trọng trên lưu vực sông;

- Hoạt động sử dụng đất, khai thác khoáng sản, bảo vệ và phát triển rừng trên lưu vực sông;

- Hoạt động cải tạo cảnh quan, phát triển các vùng đất ven sông, ven hồ;

- Xả nước thải có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nghiêm trọng chất lượng nguồn nước; khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước và phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm trên lưu vực sông; các vấn đề trong bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển nguồn nước.

b) Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện và kiến nghị điều chỉnh trong trường hợp cần thiết đối với quy hoạch tài nguyên nước trong phạm vi lưu vực sông phụ trách, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình, lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng và lưu vực sông ven biển Quảng Ninh; quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình; dự án có hoạt động chuyển nước hoặc xây dựng hồ, đập trên sông; hệ thống hỗ trợ ra quyết định để điều hòa, phân phối điều tiết nguồn nước trên lưu vực sông phụ trách;

c) Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ; tham gia xây dựng các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các hoạt động hợp tác, các chương trình, đề án, dự án về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên lưu vực sông;

d) Kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và môi trường trên lưu vực sông;

đ) Kiến nghị các giải pháp bảo đảm thực hiện hiệu quả các chiến lược, quy hoạch về tài nguyên nước và các lĩnh vực có liên quan trên lưu vực sông;

e) Kiến nghị các giải pháp ứng phó với các diễn biến bất thường trên lưu vực sông, các tác động tiềm tàng tới Việt Nam do các hoạt động phát triển thượng nguồn, biến đổi khí hậu trên cơ sở giám sát và nghiên cứu trên lưu vực sông;

g) Kiến nghị các giải pháp giải quyết tranh chấp, bất đồng giữa Việt Nam với các quốc gia trong lưu vực sông liên quốc gia; theo dõi, giám sát các hoạt động liên quan đến tài nguyên nước của các quốc gia thượng nguồn;

h) Triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trên cơ sở kết quả tham gia thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là đầu mối hợp tác với các quốc gia trong lưu vực sông đối với các lưu vực sông quốc tế (nếu có), các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế;

i) Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên nước, các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên liên quan đến tài nguyên nước trực tiếp liên quan đến phạm vi lưu vực sông phụ trách (nếu có);

k) Tham gia xây dựng dự án về tài nguyên nước, xây dựng kịch bản nguồn nước trong phạm vi lưu vực sông phụ trách phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông; tham gia bảo vệ, phục hồi và phát huy các giá trị di sản văn hóa liên quan đến tài nguyên nước trong phạm vi lưu vực sông phụ trách;

l) Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng quy hoạch về tài nguyên nước và các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch liên tỉnh, liên ngành, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quy trình vận hành liên hồ chứa trong phạm vi lưu vực sông phụ trách; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với sông, hồ liên tỉnh;

m) Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, phê duyệt chương trình, đề án, dự án có ảnh hưởng lớn đến tài nguyên nước và trong quá trình xây dựng, ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư liên quan đến tài nguyên nước;

n) Tham gia giải quyết mâu thuẫn trong khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước trong phạm vi lưu vực sông phụ trách;

o) Tổ chức hoặc tham gia nghiên cứu, đề xuất phương hướng, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch ngành quốc gia, công trình trọng điểm cấp quốc gia có liên quan đến tài nguyên nước.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tham gia giải quyết những vấn đề quan trọng liên ngành, liên quốc gia liên quan đến tài nguyên nước trên các lưu vực sông phụ trách:

a) Phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan trình Thủ tướng Chính phủ các chương trình, đề án, dự án, hoạt động về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước, thu nhận, kết nối, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên lưu vực sông;

b) Cung cấp thông tin theo quy định về diễn biến tài nguyên nước, các hoạt động sử dụng, bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước và tài nguyên liên quan cho các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước thuộc phạm vi lưu vực sông phụ trách;

c) Tổ chức tuyên truyền về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý hiệu quả và bảo vệ tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên lưu vực sông;

d) Hỗ trợ các địa phương trong việc quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước thuộc phạm vi lưu vực sông phụ trách;

đ) Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ việc thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường thuộc phạm vi lưu vực sông phụ trách.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác do Thủ tướng Chính phủ giao, phân công.

Điều 4. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban

1. Chủ tịch Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ có trách nhiệm sau:

a) Ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ;

b) Phê duyệt danh sách thành viên Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ theo văn bản cử nhân sự của các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ được giao;

- d) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ;
- đ) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;
- e) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ủy ban;
- g) Điều động, trung tập chuyên gia (nếu cần thiết);
- h) Quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và quy chế hoạt động của Tiểu ban lưu vực sông trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ sử dụng con dấu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ được giao. Các Phó Chủ tịch Ủy ban lưu vực sông sử dụng con dấu của cơ quan mình để chỉ đạo phối hợp và thực hiện nhiệm vụ.

3. Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực của Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ, sử dụng bộ máy hiện có để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo chế độ kiêm nhiệm bảo đảm không tăng biên chế.

4. Kinh phí hoạt động của Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ, Tiểu ban lưu vực sông (nếu có) do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán chi thường xuyên của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương:

a) Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành hướng dẫn việc sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản kinh phí khác để thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ và các tiểu ban lưu vực sông (nếu có);

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương khác có liên quan chịu trách nhiệm cử đại diện tham gia Ủy ban lưu vực sông theo đúng thành phần và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ theo thẩm quyền quản lý được giao.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị có thành phần tham gia Ủy ban gửi danh sách nhân sự về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban xem xét, quyết định.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc: Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng, Điện Biên, Sơn La, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Phòng và Quảng Ninh;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NN (02). 42b

